

Vấn đề "tự diễn biến, tự chuyển hóa", gợi mở công tác xây dựng Đảng từ góc nhìn Phật học

ISSN: 2734-9195 10:25 03/11/2025

Dưới lăng kính Phật giáo, “tự diễn biến, tự chuyển hoá” là biểu hiện của sự lung lay nơi tâm trí, khi vô minh và chấp ngã khiến con người xa rời lý tưởng ban đầu.

Tác giả: **Hoàng Lê Minh**, Đại học Luật – ĐHQGHN

Tóm tắt: Vấn đề “tự diễn biến, tự chuyển hóa” được Đảng ta xác định là một trong những nguy cơ “nội sinh” làm suy yếu nền tảng tư tưởng và vị thế của Đảng. Nhìn nhận dưới lăng kính Phật giáo, quá trình này có thể được quán chiếu như sự biến động, thoái chuyển của “tâm” – khi lòng người bị chi phối bởi vô minh, tham dục và chấp ngã. Trong Phật giáo, sự chuyển hóa tích cực và phòng ngừa sự thối thất “tâm bồ đề” như mục tiêu tối thượng của người tu hành, còn trong công tác xây dựng Đảng, đấu tranh với “tự diễn biến, tự chuyển hóa” cùng củng cố nền tảng tư tưởng gắn với việc rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức Đảng viên nhằm phát huy toàn diện sức mạnh và sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. Bài viết phân tích vấn đề “tự diễn biến, tự chuyển hóa” từ lăng kính Phật giáo, qua đó gợi mở cách tiếp cận mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng và giữ vững sức mạnh cùng vai trò của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Tự diễn biến, tự chuyển hoá, xây dựng Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng, Phật giáo.

1. Cơ sở lý luận: Từ nguy cơ chính trị đến triết lý Phật giáo

1.1. Làm rõ khái niệm “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong lý luận của Đảng

Theo Từ điển tiếng Việt, diễn biến là biến đổi theo chiều hướng nào đó(1). Theo đó, tự diễn biến là tự thân chủ thể (tổ chức, cá nhân) có hành vi tự gây ra, chỉ

bằng khả năng của riêng mình dẫn đến sự tự biến đổi về tư tưởng, diễn biến tâm lý hoặc về ý thức, trách nhiệm của mình.

Như vậy, “tự diễn biến” trong cán bộ, đảng viên là việc cán bộ, đảng viên chịu sự chi phối của hành động do chính mình gây ra dẫn đến sự tự biến đổi về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống, diễn biến tâm lý hoặc về ý thức, trách nhiệm trong từng thời điểm, thời kỳ nhất định.

Theo Từ điển tiếng Việt, chuyển hóa là biến đổi từ dạng này, hình thái này sang dạng khác, hình thái khác(2). Còn theo Từ điển Triết học, chuyển hóa là những biến đổi về lượng thành những biến đổi về chất(3). “Tự chuyển hóa” là tự bản thân chủ thể (tổ chức, cá nhân) có hành vi tự gây ra, chỉ bằng sức lực, khả năng của riêng mình để biến đổi sang dạng hoặc hình thái khác về tư tưởng, diễn biến tâm lý hoặc về ý thức, trách nhiệm của mình. Như vậy, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên là việc cán bộ, đảng viên có hành vi hoặc việc làm, hoặc tự gây ra, chỉ bằng sức lực, khả năng của chính mình để tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống hoặc về ý thức, trách nhiệm biến đổi sang dạng hoặc hình thái khác.

Thực tế cho thấy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có thể diễn ra theo hai hướng ngược nhau: tiến bộ và phản tiến bộ, tích cực và tiêu cực. Trong các văn kiện của Đảng, nội hàm của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được sử dụng với hàm ý chỉ sự phản tiến bộ, tức là sự biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên. “Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” cũng là quá trình tự phủ định, nhưng đó không phải là tự phủ định cái phủ định (các hạn chế, yếu kém) mà là tự phủ định cái khẳng định (mặt thành tựu, tích cực) của chính bản thân mình. Như vậy, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là quá trình tự biến đổi về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên theo chiều hướng tiêu cực, làm phai nhạt niềm tin và các chuẩn mực của người đảng viên cộng sản, nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ dẫn đến xa rời nguyên tắc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng cách mạng, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phá hoại nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, làm mục rỗng Đảng từ bên trong, dẫn đến sự chuyển hóa chế độ(4).

1.2. “Tự diễn biến, tự chuyển hóa” dưới lăng kính Phật giáo

Trước hết, cùng điểm lại những khía cạnh mang tính vĩ mô trong triết học Phật giáo có liên quan đến vấn đề diễn biến, chuyển hoá. Có thể liệt kê những phạm trù, thuật ngữ như: Vô ngã, bản ngã, tính không, duyên khởi, tứ diệu đế, bát chánh đạo,... Tác giả sẽ làm rõ hơn ở những phần kế tiếp.

Trong một số công trình nghiên cứu về Phật học, “tự diễn biến, tự chuyển hoá” có liên quan mật thiết tới “phiền não”. Dựa trên cơ sở nhận thức trên tiến trình nghiên cứu Phật giáo, có bốn phiền não chính là: ngã si, ngã kiến, ngã mạn và ngã ái.

Ngã si (ātmamoha) là sự thiếu hiểu biết, không nhận thức được thực tướng của Ngã và mê vọng về nguyên lý vô ngã (Nairātmya); Ngã kiến (ātmadr̥ṣṭi) là chấp trước vào quan điểm có Ngã sai lầm tưởng tượng một số pháp là ngã khi chúng không phải vậy; Ngã mạn (ātmamāna) là kiêu mạn. Dựa trên niềm tin vào Ngã, nó khiến tâm cảm thấy cao ngạo và tự tôn; Ngã ái (ātmāsneha) là tham ái đối với ngã. Do tin vào Ngã nên phát triển sự chấp trước sâu sắc vào nó.

Bốn phiền não này, thông qua sự biểu hiện liên tục của chúng, quấy nhiễu và ô nhiễm tâm thức sâu thẳm nhất (A-lại-da thức) và khiến cho các thức biến hiện bên ngoài (bảy thức còn lại) luôn bị nhiễm ô. Do điều này dẫn đến chúng sinh bị ràng buộc trong vòng sinh tử (luân hồi) mà không thể tự giải thoát. Vì vậy, chúng được gọi là phiền não (kleśa)(5).

Ở đây, tác giả lấy những “phiền não” làm cơ sở để luận giải cho vấn đề “tự diễn biến, tự chuyển hoá”, hiển nhiên rằng ta có thể lấy nhiều rường cột khác trong kho tàng trí huệ Phật học để xác lập căn cứ luận giải. Giải thích thêm về diễn biến, chuyển hoá, trên thực tiễn, rõ ràng rằng là sự diễn biến, chuyển hoá luôn tự vận động, tự xuất hiện ở mọi thực thể, không gian sống. Từng giây phút trôi qua, từng tế bào nhỏ tới hàng vạn nanomet cũng đã thoát thai hình thái cũ. Tâm lí con người xưa giờ vốn bất định, lại đối chọi với sự xô đập không ngừng của thất tình lục dục đời sống ắt cũng sẽ có ít nhiều đổi thay.

Dưới lăng kính Phật giáo, hiện tượng “tự diễn biến, tự chuyển hoá” có thể được nhìn nhận như sự dao động của tâm thức con người khi rời xa chánh niệm và trí tuệ.

Trong giáo lý nhà Phật, mọi sự biến đổi bên ngoài đều bắt nguồn từ tâm, khi tâm không an định, bị vô minh, tham, sân, si chi phối, con người dễ sinh vọng tưởng, hoài nghi, mất phương hướng đạo đức. Từ đó, “tự diễn biến” chính là sự biến động của tâm lý và nhận thức, còn “tự chuyển hoá” là quá trình tâm lạc lối vô minh, đánh mất bản tâm thanh tịnh, thuần khiết.



2. Khảo cứu trên nhiều phương diện

2.1. Mấu chốt chính về “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, Đảng viên

Từ giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1994), Đảng ta đã thẳng thắn nhận định tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, tham nhũng, tiêu cực là một trong những nguy cơ, nguyên nhân cản trở sự phát triển, sự tồn vong của Đảng và chế độ ta. Với quyết tâm chính trị cao và các giải pháp đồng bộ, khả thi, sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” đã được cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe và xử lý nghiêm minh, đạt kết quả quan trọng bước đầu, nhưng chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà có mặt còn diễn biến phức tạp hơn. Căn cứ lý luận và qua tổng kết thực tiễn, Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ đã chỉ ra những biểu hiện để nhận diện các hành vi này, trong đó có 9 biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị; 9 biểu hiện về suy thoái đạo đức, lối sống và 9 biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.(6)

Từ thực tiễn và qua một số vụ việc cho thấy, trong suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đã có mầm mống của “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Điều này được minh chứng những vụ việc mà một số tổ chức, cá nhân “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” vừa qua chỉ là những hành vi rõ nét, suy thoái ở mức độ cao về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Suy thoái về tư tưởng chính trị có khi còn chưa biểu hiện ra bên ngoài, còn là những tâm lý, suy nghĩ bên trong của cá nhân.

Qua một số vụ việc kiểm tra dấu hiệu vi phạm cụ thể cho thấy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” ban đầu chỉ là những biểu hiện “Phai nhạt lý tưởng cách mạng; dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng; không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái” rồi đến chủ động, tích cực móc nối với các phần tử xấu để tìm kiếm, tiếp nhận những thông tin trái chiều và bắt đầu “Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít; nói một đằng, làm một nẻo; nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác; nói và làm không nhất quán giữa khi đương chức với lúc về nghỉ hưu” cộng với những thoái hoá về đạo đức, lối sống tất yếu sẽ dẫn đến các hành vi ở mức độ trầm trọng là “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, bộc lộ rõ tư tưởng phản động, câu kết với các thế lực thù địch trong và ngoài nước chống phá Đảng và Nhà nước, đòi đa nguyên, đa đảng, đòi thực hiện dân chủ kiểu tư bản, đế quốc, xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, đòi phi chính trị lực lượng vũ trang...

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong đội ngũ cán bộ lý luận không chỉ ảnh hưởng xấu đến chất lượng đội ngũ cán bộ lý luận của Đảng, mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận của Đảng; không những không cung cấp được đầy đủ những luận cứ khoa học cho Đảng hoạch định Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo đúng, mà còn có thể tạo ra nguy cơ không nhỏ nếu trong đội ngũ cán bộ lý luận là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cấp chiến lược vướng vào “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Vì vậy, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Trong hàng ngũ cách mạng cũng có người bi quan, dao động, nghi ngờ tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa xã hội... Có người phụ họa với các luận điệu thù địch, công kích, bài bác chủ nghĩa xã hội, ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản. Thậm chí có người còn sám hối về một thời đã tin theo chủ nghĩa Mác - Lê-nin và con đường xã hội chủ nghĩa!”(7). Và Đảng ta cũng thẳng thắn nhận định: “Trong Đảng đã xuất hiện các ý kiến khác nhau về một số vấn đề cơ bản liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước”(8).

“Tự diễn biến, tự chuyển hoá” trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị diễn ra rất phức tạp, đa dạng, nhiều cấp độ, như: Phai nhạt lý tưởng cách mạng, dao động về lập

trường, quan điểm chính trị, sa sút ý chí chiến đấu, mơ hồ, hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; phủ nhận các giá trị truyền thống cách mạng, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Trên lĩnh vực kinh tế là biểu hiện phủ nhận và làm thay đổi kinh tế xã hội chủ nghĩa bằng kinh tế tư bản chủ nghĩa, phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tìm cách hạ thấp, làm mất vai trò quản lý kinh tế của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Trên lĩnh vực văn hoá, xã hội, đạo đức, lối sống là biểu hiện sùng bái, chạy theo lối sống tư sản; từ bỏ các giá trị văn hoá, đạo đức truyền thống dân tộc, các giá trị xã hội chủ nghĩa; xuyên tạc trắng trợn lịch sử, phủ nhận nền văn hoá; thương mại hoá các hoạt động văn hoá một cách thái quá, đánh mất bản sắc văn hoá dân tộc; đề cao chủ nghĩa cá nhân, thói đạo đức giả, vị kỷ, xa hoa, trụy lạc,... Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh là biểu hiện bóp méo, xuyên tạc thay đổi bản chất nền quốc phòng, thay đổi bản chất cách mạng của lực lượng vũ trang, quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản; đánh đồng bản chất Quân đội nhân dân Việt Nam với bản chất quân đội tư sản...; chống phá về đường lối, chính sách quốc phòng, an ninh, thúc đẩy chuyển hoá lực lượng vũ trang, thực hiện “phi chính trị hoá” quân đội và công an; lợi dụng chính sách mở cửa, hợp tác, hội nhập để thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” từ bên trong.

2.2. Đối chiếu và so sánh với luân lý Phật giáo

...chúng ta hiện chưa tìm thấy bằng chứng cho thấy ảnh hưởng của Phật giáo đối với các quan niệm của triết gia Đức. Tuy nhiên, cũng giống như quan niệm của Phật giáo, Kant cho rằng về phương diện đạo đức thì cái khó nhất là đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu có trong mỗi con người. Kẻ thù lớn nhất của mỗi người là cái xấu trong chính bản thân mình. Sự tương đồng nào đó giữa Kant và Phật giáo có lẽ là ngẫu nhiên. Ông hiểu trạng thái tự nhiên của con người về mặt luật pháp và về phương diện đạo đức như sau: "Con người phải thoát ra khỏi cái trạng thái tự nhiên về mặt đạo đức để có thể trở thành một bộ phận trong cuộc sống đạo đức chung này(9). Sự khổ là một phần cô hữu của tồn tại, lúc sinh ra cho đến già, mang bệnh và chết đi đều là khổ. Ý thức của con người về bản thân và thế giới đến từ ngũ uẩn gồm sắc, thị, tưởng, hành, thức. Do ngũ uẩn là vô thường, biến hoá không ngưng nên thân có ngũ uẩn là cái khổ đầu tiên khi sinh ra. Chết đi là sự tan rã của thân xác, sự tan rã của ngũ uẩn nên đó cũng là khổ. Ngoài đau khổ về thể xác như lão và bệnh là dễ dàng nhận biết còn có đau khổ về tinh thần. Không đạt được mong muốn sẽ dẫn đến đau khổ cũng dễ hiểu nhưng đạt được mong muốn rồi thì tưởng rằng có hạnh phúc mãi mãi nhưng chỉ một thời gian ngắn sau nó sẽ biến mất. Con người lại có thêm

mong muốn khác thay thế cho mong muốn trước, nếu không đạt được lại đau khổ(10).

Thông qua những cơ sở lập luận từ một số công trình khảo cứu Phật học, có thể thấy rõ sự khổ, ham muốn, tham mê của con người là vô cùng vô tận, dường như không có điểm khởi đầu và điểm kết thúc. Trong bối cảnh kinh tế thị trường tồn đọng nhiều mặt trái cố hữu, việc thoát hóa, biến chất với những người nắm trong tay “thực quyền” là một điều khá dễ hiểu. Hoặc đơn cử, không vì lòng tham nhưng vẫn “nhắm mắt làm ngơ” vì cái được gọi là lòng tốt giả tạo có hệ thống.

Nhìn bằng lăng kính Phật giáo, việc phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” không chỉ là vấn đề tổ chức, kỷ luật, mà còn là quá trình tu dưỡng nội tâm, giữ gìn “tâm thanh tịnh” và “chánh kiến” để mỗi Đảng viên luôn tỉnh thức, không bị vọng tưởng dẫn dắt rời xa lý tưởng cách mạng, không bị cám dỗ, dục lạc lôi kéo vào những cám dỗ đi ngược lại với lợi ích chung của toàn Đảng toàn dân.

3. Gợi mở cho công tác xây dựng Đảng hiện nay

Bởi tham nhũng là bệnh rất dễ lây nên cần chống rất triệt để. Qua điều tra ở Pháp cho thấy rằng nếu cảnh phổ biến thì tham nhũng sẽ tồn tại càng lâu dài. “Một người chức trách trong tổ chức công quyền sẽ dễ dàng chấp nhận quà biếu nếu như tất cả mọi người xung quanh đều chấp nhận như vậy”(11). Gắn với vấn đề “tự diễn biến, tự chuyển hoá”, tác giả có một số gợi mở để dung hoà tinh hoa Phật giáo trong công tác xây dựng, bảo vệ tư tưởng Đảng hiện nay

Một là, yêu cầu Đảng viên phải luôn tích cực bồi đắp lí tưởng và không ngừng tu dưỡng cùng với ý thức được nhiệm vụ vừa “xây” vừa “chống”.

Phải kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa “xây” và “chống”, “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên. Việc “xây” thể hiện trên nhiều nội dung khác nhau, trong đó cần chú trọng xây dựng hệ thống quy chế, quy định của Đảng theo hướng siết chặt kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, đảng viên, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật, từng bước hạn chế những sơ hở, bất cập, thiếu sót, mà từ đó cán bộ, đảng viên suy thoái có thể lợi dụng để thực hiện hành vi sai phạm. Đồng thời, tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nêu gương người tốt, việc tốt. Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có trình độ, năng lực, đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc “chống” phải làm sao

để phát hiện sai phạm từ sớm, từ xa, xử lý ngay từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm, sai phạm lớn. Khi đã phát hiện được thì phải xử lý nghiêm, kịp thời theo đúng các quy định hiện hành, bảo đảm nguyên tắc nghiêm trị đối với những sai phạm có động cơ vụ lợi, là những người chủ mưu, tổ chức, cầm đầu... khoan hồng với những người nhận thức được sai phạm, tích cực khắc phục sửa chữa, sai phạm trong điều kiện bị lệ thuộc, ép buộc, không có động cơ vụ lợi... So sánh với luân lý nhà Phật, cũng giống việc người tu hành cũng luôn phải tự nhận thức sứ mệnh của cá nhân trên con đường gìn giữ đức hạnh, tinh tấn hành trì, không ngừng nghỉ đấu tranh với cái ác, cái suy đồi, tàn bạo, hướng bản thân về với Chân - Thiện - Mỹ,...

Hai là, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục chính trị. Công tác tuyên truyền là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động cách mạng của Đảng, là một lĩnh vực hoạt động trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng tư tưởng chính trị trong xã hội. Trong đó, tuyên truyền chính trị có vai trò cực kỳ quan trọng đối với một chính Đảng cầm quyền, nhằm giải thích, thuyết phục, cổ vũ các tầng lớp nhân dân tích cực ủng hộ công cuộc cách mạng và hành động theo đường lối, tư tưởng chính trị của Đảng. Đánh giá về vai trò của công tác tuyên truyền chính trị, V.I. Lênin nhấn mạnh: “Nhiệm vụ thứ nhất của bất cứ một chính đảng nào có trọng trách đối với tương lai là thuyết phục cho đa số nhân dân thấy được sự đúng đắn của cương lĩnh và sách lược của mình”(12). Ở nước ta, tuyên truyền chính trị tập trung chủ yếu vào các nội dung tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền kỷ niệm các sự kiện lịch sử trọng đại, sự kiện chính trị trong nước và quốc tế; chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đức Thế Tôn khi xưa cũng chưa bao giờ tuyên kinh giảng pháp một cách giáo điều, khô cứng, Ngài trước hết luôn đứng ở vị thế trung đạo, bỏ qua những gì là vai vế, bề trên để thật sự nhập cuộc, đồng cam cộng khổ với người thế gian để rồi đúc rút ra những chân lý vĩnh hằng.

Việc giáo dục, tuyên truyền chủ trương, đường lối cũng nên như vậy, chúng ta không thể hô hào, kêu gọi đơn thuần mà phải thật sự thở hơi thở của nhân dân, của cộng đồng để đem ánh sáng của Đảng phổ cập một cách dễ dàng nhất.

Ba là, xây dựng hệ thống tư pháp nghiêm minh, vừa đủ tính thuyết phục và rắn đe với toàn xã hội. “Y pháp bất y nhân”, một kim chỉ nam quen thuộc trong giáo pháp nhà Phật có điểm tương quan đối với yếu tố “pháp trị, kỷ

trị” trong nhà nước hiện đại. Phật giáo là tôn giáo được biết đến như một hệ thống triết học mang đậm chất tư duy, trí tuệ cùng giá trị đạo đức cao. Những tinh túy đó được gọi là “Pháp” – là nguyên lý vận hành của thế giới, nguyên lý tư duy của cuộc đời. “Pháp” này là chân lý do Đức Phật thực hành tu tập, thiền định, dùng trí tuệ tư duy mà có được.

Đức Phật đã dùng chân lý đó như ánh sáng để soi rọi cho chúng sinh còn vô minh đi về nẻo chính. Cả phần đời còn lại Ngài dùng để nói Pháp cho chúng sinh tỏ ngộ, và chúng sinh sẽ dựa vào Pháp để làm hành trang tu tập cho chính mình. Hiểu kỹ hơn, nếu chỉ dựa vào “nhân” ắt sẽ lâm vào cảnh “tự diễn biến, tự chuyển hoá” mà xa rời đi chánh pháp. Nhìn vào thực tiễn bối cảnh nước ta hiện nay, rất cần và không thể thiếu đi sự kiện toàn hoàn chỉnh một hệ thống pháp luật hợp tình hợp lý, vừa củng cố vị thế của giai cấp cầm quyền vừa điều hành, thuyết phục được rộng rãi đại chúng. Đây cũng là mấu chốt của mục tiêu bảo đảm niềm tin của nhân dân vào đường lối của Đảng, vào con đường tiến lên Chủ nghĩa xã hội.

Kết luận: Dưới lăng kính Phật giáo, “tự diễn biến, tự chuyển hoá” là biểu hiện của sự lung lay nơi tâm trí, khi vô minh và chấp ngã khiến con người xa rời lý tưởng ban đầu. Muốn phòng, chống tận gốc, cần không chỉ xử lý bằng cơ chế, kỷ luật mà còn bằng chuyển hóa tâm thức, nuôi dưỡng trí tuệ và đạo đức.

Phật học gợi mở con đường kết hợp pháp trị hài hoà với đạo đức xã hội: vừa siết chặt kỷ luật, vừa khơi dậy tinh thần vô ngã, vị tha, chính niệm trong mỗi Đảng viên. Khi từng người biết “thắng mình”, khối đại đoàn kết sẽ vững vàng trước mọi biến động để Đảng tiếp tục đóng vai trò lãnh đạo bằng trí tuệ và đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết và trước hết.

Tác giả: **Hoàng Lê Minh**, Đại học Luật – ĐHQGHN

Chú thích:

1. Viện Ngôn ngữ học: Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng, 2004, Tr. 1075
2. Viện Ngôn ngữ học: Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng, 2004, Tr. 188
3. Từ điển Triết học, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1975, Tr. 95-96
4. Nguyễn Thị Tố Uyên, Quá trình nhận thức của Đảng về đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với cán bộ, đảng viên, Tạp chí điện tử Lí luận chính trị, 2024, <https://lyluanchinhtri.vn/qu-a-trinh-nhan-thuc-cua-dang-ve-dau-tranh-ngan-chan-day-lui-nhung-bieu-hien-tudien-bien-tu-chuyen-hoa-doi-voi-can-bo-dang-vien-6543.html>
5. Thành duy thức luận (Dòng chảy tâm thức), Biên soạn và dịch từ Sanskrit bởi

Huyền Trang, Tam Tạng pháp sư thời nhà Đường; Dịch từ bản Hán văn bởi: Vi Đạt - Viện sĩ Viện Hàn lâm Trung Quốc; Thích Nhuận Đức dịch và chú, Nxb. Dân trí, Tr. 310-311

6. Cao Văn Thống, Nhận diện quá trình từ suy thoái về tư tưởng chính trị đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Trang thông tin điện tử Ủy ban Kiểm tra Trung Ương, 2023, <https://ubkttw.vn/danh-muc/ngghien-cuu-traodoi/nhan-dien-qua-trinh-tu-suy-thoai-ve-tu-tuong-chinh-tri-den-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa-2.html>

7. Nguyễn Phú Trọng, “Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - Nhìn từ thực tiễn Việt Nam”, Tạp chí Cộng sản, Số 835, tháng 5-2012, Tr. 4

8. Văn kiện Đảng: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, T. 66, Tr. 412

9. Nguyễn Quang Hưng, Chủ nghĩa duy tâm Đức - Từ I.Kant tới G.W.F. Hegel, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Tr. 143

10. Nguyễn Hoàng Hải, Tính không của vạn vật, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Tr.49

11. Diminuer la corruption augmente les recettes fiscales Par L'EXPRESS.fr avec AFP, publié le 04/04/2019 à 21:06, https://www.lexpress.fr/actualite/societe/diminuer-la-corruption-augmente-les-recettes-fiscales_2071227.html

12. V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2006, T. 36, Tr. 208

Tài liệu tham khảo:

1. Viện Ngôn ngữ học: Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng, 2004

2. Từ điển Triết học, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1975, Tr. 95-96

3. Nguyễn Thị Tố Uyên, Quá trình nhận thức của Đảng về đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với cán bộ, đảng viên, Tạp chí điện tử Lí luận chính trị, 2024, <https://lyluanchinhtri.vn/quatrinhnhannhuc-cua-dang-ve-dau-tranh-ngan-chan-day-lui-nhung-bieu-hien-tu-dienbien-tu-chuyen-hoa-doi-voi-can-bo-dang-vien-6543.html>

4. Thành duy thức luận (Dòng chảy tâm thức), Biên soạn và dịch từ Sanskrit bởi Huyền Trang, Tam Tạng pháp sư thời nhà Đường; Dịch từ bản Hán văn bởi: Vi Đạt - Viện sĩ Viện Hàn lâm Trung Quốc; Thích Nhuận Đức dịch và chú, Nxb. Dân trí

5. Cao Văn Thống, Nhận diện quá trình từ suy thoái về tư tưởng chính trị đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Trang thông tin điện tử Ủy ban Kiểm tra Trung Ương, 2023, <https://ubkttw.vn/danh-muc/ngghien-cuu-trao-doi/nhan-dien-qua-trinhtu-suy-thoai-ve-tu-tuong-chinh-tri-den-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa-2.html>

6. Nguyễn Phú Trọng, “Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - Nhìn từ thực tiễn Việt Nam”, Tạp chí Cộng sản, Số 835, tháng 5-2012

7. Văn kiện Đảng: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018

8. Nguyễn Quang Hưng, Chủ nghĩa duy tâm Đức - Từ I.Kant tới G.W.F. Hegel, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội
9. Nguyễn Hoàng Hải, Tính không của vạn vật, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội
10. Diminuer la corruption augmente les recettes fiscales Par L'EXPRESS.fr avec AFP, publié le 04/04/2019 à 21:06,
https://www.lexpress.fr/actualite/societe/diminuer-la-corruption-augmente-lesrecettes-fiscales_2071227.html
11. V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2006, T. 36